

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số 138/2024/HC-ST

Ngày 19/8/2024

V/v Kiện Quyết định hành chính,
hành vi hành chính trong lĩnh
vực quản lý đất đai.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Dụng và ông Võ Quang Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Công Bình - Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk: Ông Vương Chí H - Kiểm sát viên.

Ngày 19/8/2024 tại trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 116/2024/TLST-HC ngày 24/4/2024 về việc “*Kiện Quyết định hành chính, Hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2024/QĐXXST-HC ngày 10/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2024/QĐST-HC ngày 02/8/2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Vũ Đức D, sinh năm 1968, bà Đinh Thị M, sinh năm 1980. Cùng địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk: Đều vắng mặt tại phiên tòa;

Đại diện theo ủy quyền: Bà Mai Thị Ngọc A, sinh năm 1995, địa chỉ: B T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk: Có mặt tại phiên tòa .

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Đặng Ngọc H1 - Văn phòng L, Đoàn Luật sư Đ: Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Người bị kiện:

2.1. UBND huyện C: Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Hồng N - Chủ tịch: Vắng mặt; Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công V - Phó Chủ tịch: Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND huyện C: Ông Nguyễn Xuân D1 - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cư M'gar và ông Hoàng Thế N1 - Quyền Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C: Đều có mặt;

2.2. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ: Đại diện theo pháp luật: Ông Mai Văn P – Giám đốc: Có Đơn xin xét xử vắng mặt; Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Xuân P1 - Phó Giám đốc: Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

3.1. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C; Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Thế N1 – Quyền Giám đốc: Có mặt.

3.2. UBND xã C: Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn H2 – Chủ tịch: Vắng mặt tại phiên tòa;

3.3. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ: Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh H3 - Giám đốc: Vắng mặt; Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Xuân P1 - Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ: Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Phần trình bày của người khởi kiện:

Trong Đơn khởi kiện ngày 10/4/2024 và quá trình tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Vợ chồng ông D, bà M là chủ sử dụng của 03 thửa đất liền kề nhau: số 511, 512, 513, tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại xã C, huyện C đều đã được Sở TN&MT tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy CNQSDĐ vào ngày 05/12/2019;

Trước đó vì lợi ích cộng đồng và dưới sự khuyến khích, vận động từ cơ quan Nhà nước nên ông D, bà M mới đồng ý để Nhà nước thu hồi các lô đất của ông D, bà M và bồi thường bằng các lô đất nêu trên. Sau đó UBND huyện Cư M'gar ban hành Thông báo số 149/TB-UBND ngày 24/06/2022 về việc ngăn chặn các giao dịch đối với các lô đất trên. Đến ngày 15/8/2022 thì Sở TN&MT tỉnh Đ ban hành Quyết định số 291/QĐ-STNMT về việc thu hồi 03 giấy CNQSDĐ đối với 03 thửa đất nêu trên. Lý do ngăn chặn và thu hồi Giấy CNQSDĐ là vì Thanh tra tỉnh Đắk Lắk kết luận việc đổi đất cho gia đình ông D, bà M sai quy định.

Không đồng ý nên ông D, bà M khởi kiện ra Tòa án. Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 100/2023/HC-ST ngày 11/7/2023 của TAND tỉnh Đắk Lắk và Bản án hành chính phúc thẩm số 366/2023/HC-PT ngày 29/9/2023 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng đều đã tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, bà M. Tòa án xác định việc thu hồi và bồi thường đất cho ông D, bà M là đúng quy định Điều 77 Luật Đất đai, đúng với chủ trương của cơ quan quản lý đất đai tại địa phương, đúng với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Đ, phù hợp với nhu cầu của nhân dân xã Cư Suê về sử dụng đất hoán đổi làm nghĩa trang N2. Do đó, Tòa án đã tuyên hủy Quyết định số 291/QĐ-STNMT ngày 15/8/2022 của Sở T.

Sau đó, các cơ quan có thẩm quyền vẫn không tự nguyện thi hành án, phải đến khi TAND tỉnh Đắk Lắk ra quyết định thi hành án và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk ban hành văn bản theo dõi, giám sát thì Sở TN&MT Đắk Lắk mới ban

hành Quyết định số 21/QĐ-STNMT ngày 26/01/2024 về việc huỷ Quyết định số 291/QĐ-STNMT ngày 15/8/2022.

Hiện tại, Giấy CNQSDĐ các lô đất nêu trên của gia đình ông D, bà M bị các cơ quan nhà nước kẻ, vẽ trực tiếp nhiều lần bằng mực không thể tẩy xóa, làm mất đi sự nguyên vẹn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến giá trị pháp lý của lô đất và quyền lợi chính đáng của gia đình ông D, bà M. Đó chính là lý do mà ông D, bà M phải thực hiện thủ tục cấp đổi lại Giấy CNQSDĐ.

Tuy nhiên, khi gia đình ông D, bà M thực hiện thủ tục cấp đổi lại Giấy CNQSDĐ và mặc dù đất đã thuộc danh sách dự án cấp đổi xã giao được Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cư M'gar và UBND xã C xét duyệt ngày 01/02/2024 nhưng đến nay UBND huyện C vẫn không thực hiện các thủ tục cấp đổi nêu trên cho gia đình ông D, bà M. Ông D, bà M đã nhiều lần có đơn thư kiến nghị, khiếu nại nhưng UBND huyện C vẫn không giải quyết.

Trong Công văn số 312/CNCM-HCTH ngày 19/3/2024 của Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cư M'gar v/v trả lời đơn của ông Vũ Đức D, có nội dung rằng: Tại Công văn số 662/UBND-VP ngày 07/3/2024 của UBND huyện C đã chỉ đạo rằng sau khi Sở T có văn bản huỷ Quyết định số 291/QĐ-STNMT ngày 15/8/2022 về việc thu hồi 03 giấy CNQSDĐ thì đồng thời Sở cũng có văn bản đề nghị điều chỉnh nội dung liên quan tại Kết luận thanh tra số 15/KL-TTr ngày 29/12/2021 của Thanh tra tỉnh Đắk Lắk. Do đó, trong khi chờ kết quả điều chỉnh của các cấp thì yêu cầu Chi nhánh VPĐKĐĐ nghiêm túc thực hiện Thông báo số 149/TB- UBND ngày 24/06/2022 về việc ngăn chặn các giao dịch đối với các lô đất trên. Thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của UBND huyện nêu trên nên Chi nhánh VPĐKĐĐ vẫn áp dụng biện pháp ngăn chặn, tạm dừng giải quyết hồ sơ cấp đổi của ông D, bà M.

Ông D, bà M không đồng ý với ý kiến chỉ đạo nêu trên của UBND huyện C vì: Thời điểm ngăn chặn theo Thông báo số 149/TB-UBND là do Kết luận thanh tra cho rằng việc đổi đất sai. Hiện nay khi bản án của Toà án đã có hiệu lực công nhận rằng việc đổi đất không sai, ông D, bà M là chủ sử dụng hợp pháp của 03 lô đất này thì rõ ràng lý do đề ngăn chặn không còn, hiệu lực của Thông báo số 149/TB-UBND ngày 24/06/2022 của UBND huyện C cũng chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Mặc khác Thông báo số 149/TB-UBND thể hiện nội dung *“Thời gian tạm dừng: Kể từ ngày thông báo này cho đến khi có quyết định thu hồi 03 giấy chứng nhận QSD đất trên và thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền”*. Như vậy, xét về hiệu lực của Thông báo số 149/TB-UBND ngày 24/06/2022 của UBND huyện C thì thông báo này đã hết hiệu lực vì ngay sau đó Sở T đã ban hành Quyết định số 291/QĐ-STNMT về việc thu hồi 03 giấy CNQSDĐ. Đúng ra, UBND huyện cần phải thu hồi Thông báo số 149/TB-UBND này nhưng lại tiếp tục việc ngăn chặn là đang xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông D, bà M.

Về việc điều chỉnh lại Kết luận thanh tra sao cho phù hợp với nội dung bản án là việc nội bộ các cơ quan liên ngành với nhau, và đó chỉ là thủ tục hành chính và việc điều chỉnh như thế nào cũng không làm thay đổi quyền sử dụng đối với 03 thửa đất đã cấp cho gia đình ông D, bà M, tuy nhiên UBND huyện lại viện cớ này để ngăn chặn và không giải quyết hồ sơ cấp đổi Giấy CNQSDĐ cho ông D, bà M là trái quy định pháp luật, để nhằm trì hoãn việc thực hiện theo nội dung phán quyết tại bản án, ngăn chặn quyền chính đáng của người dân đối với lô đất của họ. Hành vi hành chính của UBND huyện C như trên đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông D, bà M.

Ngoài ra, việc VPĐKĐĐ tỉnh Đắk Lắk, Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cư M'gar biết rõ là việc không giải quyết hoặc buộc dừng giải quyết hồ sơ đất đai cho gia đình ông D, bà M là trái pháp luật nhưng vẫn không có ý kiến, kiến nghị giải quyết mà thực hiện theo chỉ đạo trái pháp luật của UBND huyện Cư M'gar thì cũng được xem là hành vi hành chính xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông D, bà M.

Trong suốt thời gian qua, gia đình ông D, bà M đã bị cơ quan nhà nước thu hồi, bồi thường đất rồi lại ngăn chặn..... đều là các hành vi gây thiệt hại nặng nề cho ông D, bà M về cả thời gian, công sức, vật chất và tinh thần. Ông D, bà M đã phải làm rất nhiều đơn thư khiếu nại nhưng không được giải quyết, tất cả đều phản hồi theo hướng bất lợi cho gia đình ông D, bà M trong khi cốt lõi của nguồn gốc lô đất là do sự sắp đặt của chính quyền địa phương các cấp. Ông D, bà M là nạn nhân trong công cuộc thu hồi, bồi thường rồi lại ngăn chặn không cho thực hiện quyền của công dân với mảnh đất của mình. Hiện nay ông D, bà M đã được công nhận là chủ sử dụng đất hợp pháp nhưng khiếu nại nhiều lần, làm việc trực tiếp nhiều lần đều không có kết quả. Trong suốt thời gian này ông D, bà M không được sử dụng đất, không được khai thác các lợi ích (chuyển nhượng, thế chấp, cho thuê) cũng như phải bỏ công việc để đi thưa kiện, đi kêu cứu, khiếu nại, đồng thời danh dự và uy tín của gia đình bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Do đó, ông D, bà M đã khởi kiện, đề nghị Tòa án:

- Huỷ Thông báo số 149/TB-UBND ngày 24/06/2022 của UBND huyện C về việc tạm dừng sang nhượng, tặng cho và các giao dịch khác đối với thửa đất số 511, 512, 513, tờ bản đồ số 18 đất tại xã C.

- Buộc VPĐKĐĐ tỉnh Đắk Lắk và Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cư M'gar phải nhanh chóng thực hiện các thủ tục liên quan đến việc cấp đổi Giấy CNQSDĐ cho ông D, bà M đối với các thửa đất số 511, 512, 513, tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại xã C, huyện C.

- Buộc UBND huyện C phải bồi thường thiệt hại cho ông D, bà M tổng số tiền tạm tính là: 94.440.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện ủy quyền của người khởi kiện rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với UBND huyện C, đồng thời bổ sung yêu cầu đề nghị

Tòa án xem xét tính hợp pháp của Công văn số 312/CNKM-HCTH ngày 19/3/2024 của Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cư M'gar và việc trả lời ông Vũ Đức D.

2. Phần trình bày của người bị kiện:

Trong các Bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, người bị kiện trình bày:

2.1. UBND huyện C:

Căn cứ Kết luận số 15/KL – TTr ngày 29/12/2021 của Thanh tra tỉnh Đắk Lắk, Kết luận thanh tra về việc thanh tra tại UBND huyện C; tại phần 2, mục II, phần Kết luận có nội dung như sau:

“... Ngày 30/10/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định 871/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng nghĩa trang N2 xã C, theo đó phương án bồi thường bằng diện tích đất 21.087,9 m², Quyết định số 1544/QĐ-UBND, ngày 01/11/2019 của UBND huyện C về việc giao đất, Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 về việc công nhận và cấp giấy CNQSDĐ diện tích 21.087,9 m² thuộc thửa đất 45, tờ bản đồ 18 xã C cho ông D, bà M, mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm là sai quy định, bởi vì theo Quyết định số 80/QĐ-UBND, ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện C, trong đó có diện tích 21.0872 m², gồm: đất thương mại dịch vụ là 7.339,9 m², đất chưa sử dụng 6119,9 m², đất giao thông 5142,9 m², và đất nghĩa địa là 2485,2 m²”. Nhưng UBND huyện C bồi thường bằng đất trồng cây lâu năm cho ông D bà M là vi phạm khoản 2 điều 74, khoản 2 điều 52, điểm d khoản 2 điều 106 Luật đất đai năm 2013, gây thất thoát tài sản Nhà nước”.

Như vậy, việc UBND huyện C bồi thường bằng đất cho ông D bà M là vi phạm Luật đất đai năm 2013, về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, gây thất thoát tài sản Nhà nước. Căn cứ quy định tại điều 230 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm o khoản 1 điều 48 Luật thanh tra năm 2010 và Thông tư liên tịch số 03/2018/TTLT-VKSTC-TTCTP-BCA-BQP, ngày 18/10/2018, giữa Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quy định về phối hợp giữa các cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, cơ quan Thanh tra trong việc trao đổi thông tin về tội phạm và giải quyết kiến nghị khởi tố được phát hiện trong hoạt động thanh tra; Chánh thanh tra tỉnh Đắk Lắk chuyển hồ sơ sang cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ để xử lý theo quy định của pháp luật...”

Cũng tại mục 3.2 (trang 18) phần 3, nội dung kiến nghị kết luận thanh tra có ghi: “ 3.2 Thu hồi Quyết định số 1544/QĐ-UBND, ngày 01/11/2019 của UBND huyện C về việc giao đất và Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND huyện C về việc công nhận và cấp giấy CNQSDĐ diện tích 21 .087,9 m² thuộc thửa đất 45, tờ bản đồ 18 xã C cho ông D, bà M...” (Có Kết luận số 15/KL-TTr, ngày 29/12/2021 của Thanh tra tỉnh Đắk Lắk kèm theo). Ngày 10/01/2022, UBND tỉnh Đ ban hành Công văn số 230/UBND-NC về việc xử lý Kết Luận 15/KL -TTr ngày 29/12/2021 của Thanh tra tỉnh Đắk Lắk trong đó có ghi rõ: Thống

nhất với Kết luận thanh tra số 15/KL - TTr ngày 29/12/2021 của Thanh tra tỉnh Đắk Lắk. Ngày 22/11/2021, Đoàn thanh tra số 50 Thanh tra tỉnh Đắk Lắk có buổi làm việc tại huyện C, nội dung có liên quan đến việc bồi thường 21.087,9 m² thửa đất 45, tờ bản đồ 18 xã C cho ông D, bà M của UBND huyện C; tại buổi làm việc Đoàn thanh tra đã yêu cầu UBND huyện C có văn bản chỉ đạo tạm dừng mọi giao dịch liên quan đến diện tích đất nêu trên. Thực hiện ý kiến của Đoàn thanh tra, UBND huyện C đã ban hành Công văn số 4257/UBND-TNMT ngày 21/12/2021, chỉ đạo các cơ quan có liên quan tạm dừng mọi giao dịch liên quan đến diện tích đất nêu trên chờ kết luận thanh tra.

Từ những lý do như đã trình bày ở trên, việc UBND huyện C căn cứ theo Kết luận 15/KL-TTr ngày 29/12/2021 của Thanh tra tỉnh Đắk Lắk, ban hành Thông báo số 149/TB-UBND ngày 24/6/2022 về việc tạm dừng sang nhượng, tặng cho và các giao dịch khác đối với thửa đất số 511, 512, 513 (các thửa đất này tách ra từ thửa đất số 45), tờ bản đồ số 18 tại xã C của ông D, bà M là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật về đất đai, Luật thanh tra, nhằm bảo đảm thực hiện nghiêm kết luận của cơ quan Thanh tra đã có hiệu lực pháp luật, tránh thất thoát tài sản Nhà nước.

Do đó, việc ông D, bà M yêu cầu UBND huyện C phải bồi thường cho ông (bà) số tiền 94.440.000 đồng là không có cơ sở. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đã rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị được chấp nhận. Đối với yêu cầu còn lại, đề nghị TAND tỉnh Đắk Lắk bác đơn khởi kiện của ông D, bà M để bảo đảm thực hiện Kết luận 15/KL-TTr ngày 20/12/2021 của Thanh tra tỉnh Đắk Lắk.

2.2. VPĐKĐĐ tỉnh Đắk Lắk:

- Về việc từ chối cấp giấy CNQSDĐ của ông D, bà M:

Ngày 19/3/2024, VPĐKĐĐ nhận được Báo cáo số 311/BC-CNCM ngày 19/3/2024 của Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cư M'gar về việc xin ý kiến chỉ đạo của VPĐKĐĐ đối với nội dung đơn khiếu nại của ông Vũ Đức D, địa chỉ tại Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nội dung: Đề nghị cho ý kiến chỉ đạo xử lý đối với nội dung đơn khiếu nại của ông Vũ Đức D về việc giải quyết hồ sơ cấp đổi Giấy CNQSDĐ đối với thửa đất số 511, 512, 513, tờ bản đồ số 18, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk của ông D, bà M. Sau khi rà soát các nội dung liên quan, VPĐKĐĐ đã có Công văn số 304/VPĐKĐĐ-HCTH ngày 27/3/2024 về việc trả lời Báo cáo số 311/BC-CNCM ngày 19/3/2024 của Chi nhánh C. Theo đó:

Thực hiện Bản án hành chính phúc thẩm số 366/2023/HC-PT ngày 29/9/2023 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Ngày 26/01/2024, Sở TN&MT đã ban hành Quyết định số 21/QĐ-STNMT về việc hủy Quyết định số 291/QĐ-STNMT ngày 15/8/2022 của Sở TN&MT tỉnh Đ về việc thu hồi 03 Giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và

tài sản khác gắn liền với đất số CS 050623, CS 050624, CS 050625 do Sở TN&MT cấp ngày 05/12/2019 cho ông D, bà M.

Ngày 29/01/2024, Sở TN&MT đã có Báo cáo số 28/BC-STNMT về việc thực hiện thi hành Bản án hành chính phúc thẩm số 336/2023/HC-PT ngày 29/9/2023 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng. Đồng thời, Sở TN&MT không có kiến nghị điều chỉnh nội dung liên quan tại Kết luận thanh tra số 15/KL-TTr ngày 29/12/2021 của Thanh tra tỉnh Đắk Lắk về việc thanh tra tại UBND huyện C.

Căn cứ quy định tại khoản 11 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ T quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai; Thông báo số 149/TB-UBND ngày 24/6/2022 của UBND huyện C về việc tạm dừng việc sang nhượng, tặng cho và các giao dịch khác đối với các thửa đất số 511, 512, 513 tờ bản đồ số 18 đất tại xã C của ông D, bà M, VPĐKĐĐ đề nghị Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cư M'gar báo cáo UBND huyện C xem xét, có ý kiến về việc tạm dừng giao dịch đối với các thửa đất nêu trên, để giải quyết hồ sơ cấp đổi Giấy CNQSDĐ đối với thửa đất số 511, 312, 513, tờ bản đồ số 18, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk của ông D, bà M theo đúng quy định của pháp luật. ”

Do đó, Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện C chưa có căn cứ để thực hiện các thủ tục liên quan đến việc cấp đổi các Giấy CNQSDĐ nêu trên cho ông D, bà M.

VPĐKĐĐ tỉnh Đ đề nghị TAND tỉnh Đắk Lắk bác nội dung khởi kiện của ông D, bà M đối với nội dung buộc VPĐKĐĐ tỉnh Đ; Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cư M'gar phải nhanh chóng thực hiện các thủ tục liên quan đến việc cấp đổi Giấy CNQSDĐ cho ông D, bà M đối với các lô đất nêu trên.

- Về thẩm quyền cấp Giấy CNQSDĐ:

Tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai quy định:

“5. Sửa đổi, bổ sung Điều 37 như sau:

“Điều 37. Cấp Giấy chứng nhận đối với các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 95, khoản 3 Điều 105 của Luật Đất đai

1. Đối với địa phương đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Nghị định này thì việc cấp Giấy chứng nhận, xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp thực hiện như sau:

a) Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức, cá nhân nước ngoài; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

b) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam;

c) Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai được sử dụng con dấu của mình để thực hiện cấp Giấy chứng nhận, xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp.

... ”

Ngày 22/5/2023, Sở TN&MT tỉnh Đ đã ban hành Quyết định số 251/QĐ-STNMT về việc giao cơ quan thực hiện cấp Giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, xác nhận thay đổi vào Giấy CNQSDĐ đã cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 387/QĐ-STNMT ngày 25/10/2023 và thay thế tại Quyết định số 92/QĐ-STNMT ngày 02/4/2024). Theo đó:

“Giao Văn phòng Đ, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc cấp Giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp quy định tại Điều 37 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 của Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật đất đai), cụ thể như sau:

1. Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức, cá nhân nước ngoài: doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

2. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam. ”

Căn cứ quy định nêu trên, Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cư M'gar có thẩm quyền cấp đổi Giấy CNQSDĐ của ông D, bà M theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Việc TAND tỉnh Đắk Lắk ban hành Thông báo thụ lý vụ án hành chính, đưa VPĐKĐĐ tham gia tố tụng với tư cách là người bị kiện đối với hành vi hành chính do Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cư M'gar thực hiện là chưa phù hợp với quy định tại Điều 3 Luật tố tụng hành chính, đề nghị TAND tỉnh Đắk Lắk xem xét, giải quyết theo quy định.

3. Phần trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Trong các Bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày:

3.1. Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cư M'gar:

Ngày 16/01/2024, Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện C nhận được Công văn số 158/UBND-VP của UBND huyện C về việc chuyển đơn của công dân. Người viết

đơn là ông Vũ Đức D, địa chỉ tại Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, nội dung đơn đề nghị Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cư M'gar tiếp nhận và xử lý hồ sơ cấp đổi Giấy CNQSDĐ của ông Vũ Đức D, đối với thửa đất số 511, 512, 513, tờ bản đồ số 18, địa chỉ thửa đất tại xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi tiếp nhận đơn và hồ sơ của ông Vũ Đức D, Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cư M'gar gửi Công văn số 163/VPĐKĐĐ-CNCM về việc báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của UBND huyện Cư M'gar đối với nội dung đơn khiếu nại ông Vũ Đức D.

Ngày 07/03/2024, UBND huyện C ban hành Công văn số 662/UBND-VP về việc phúc đáp văn bản xin ý kiến của UBND huyện đối với việc giải quyết đơn của công dân của Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện C. Công văn có nội dung:

“...Căn cứ Bản án số 366/2023/HC-PT ngày 29/9/2023 của Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai. Sau khi Sở TN&MT có văn bản hủy Quyết định số 291/QĐ-STNMT ngày 15/8/2022 về việc thu hồi 3 giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu về nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS 056623, CS 050624, CS 050625 do Sở TN&MT cấp ngày 05/12/2019 cho ông D, bà M. Đồng thời, Sở TN&MT tỉnh có văn bản đề nghị điều chỉnh nội dung liên quan tại Kết luận số 15/KL-TTr ngày 29/12/2021 của Thanh tra tỉnh Đắk Lắk. Trên cơ sở đó, UBND huyện mới có cơ sở văn bản giao các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét điều chỉnh hoặc gỡ bỏ Thông báo số 149/TB-UBND ngày 24/6/2022 của UBND huyện.

Trong khi chờ đợi kết quả điều chỉnh của cấp có thẩm quyền theo nội dung Bản án số 366/2023/HC-PT ngày 29/9/2023 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng, UBND huyện yêu cầu Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện thực hiện nghiêm túc Thông báo số 149/TB-UBND ngày 24/6/2022 của UBND huyện”.

Ngày 19/3/2024, Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cư M'gar gửi Báo cáo số 311/BC-CNCM về việc xin ý kiến chỉ đạo của VPĐKĐĐ tỉnh đối với nội dung đơn khiếu nại của ông D, địa chỉ tại thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nội dung đề nghị cho ý kiến chỉ đạo xử lý đối với nội dung đơn khiếu nại của ông Vũ Đức D về việc giải quyết hồ sơ cấp đổi Giấy CNQSDĐ đối với thửa đất số 511, 512, 513, tờ bản đồ số 18, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 27/03/2024, VPĐKĐĐ tỉnh Đ ban hành công văn số 304/VPĐKĐĐ-HCTH về việc trả lời Báo cáo số 311/BC- CNCM ngày 19/3/2024 của Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cư M'gar, có nội dung: “VPĐKĐĐ đề nghị Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cư M'gar báo cáo UBND huyện C xem xét, có ý kiến về việc tạm dừng giao dịch đối với các thửa đất nêu trên để giải quyết hồ sơ cấp đổi Giấy CNQSDĐ đối với thửa đất số 511, 512, 513, tờ bản đồ số 18, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk của ông D, bà M theo đúng quy định của pháp luật”.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của VPĐKĐĐ tỉnh, ngày 01/04/2024 Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cư M'gar gửi Báo cáo số 406/BC-CNCM về việc báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của UBND huyện C xử lý liên quan đến nội dung đơn khiếu nại ông

Vũ Đức D. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa có ý kiến chỉ đạo giải quyết. Đề nghị TAND tỉnh Đắk Lắk xem xét giải quyết vụ việc theo thẩm quyền.

3.2. UBND xã C:

Xuất phát từ việc xây dựng Nông thôn mới theo Kế hoạch của tỉnh và huyện về xây dựng Nông thôn mới năm 2018 để địa phương về đích Nông thôn mới năm 2018 và nhu cầu thực tế của địa phương. Vừa là điều kiện thuận lợi việc xây dựng Nhà văn hóa, S thể thao, chợ... theo chương trình mục tiêu của xã, trước tình hình cấp thiết của địa phương mà quỹ đất (sạch) để xây dựng các công trình nêu trên tại địa phương không còn. Đảng ủy, HĐND, UBND và UBMTTQVN xã xét thấy điều kiện vị trí quy hoạch thuận lợi nằm trên diện tích thực trạng đất nghĩa trang của nhân dân thôn 3 – sát trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, và UBMTTQVN xã. Do vậy, thống nhất quy hoạch xây dựng Nông thôn mới, trong đó có quy hoạch Nghĩa trang của nhân dân thôn 3 với diện tích: 24.650m², vị trí tại thửa đất số: 45, 143, tờ bản đồ số: 18, 14, gồm: Nhà Văn H4 xã, S thể thao xã và chợ, bên cạnh Nghĩa trang của thôn C...

Khi bắt đầu triển khai thực hiện Dự án xây dựng Nhà văn hóa xã, sân thể thao xã thì nhân dân thôn C tập trung đông người kéo đến vị trí xây dựng để phản đối, không đồng ý cho xây dựng công trình sử dụng chung của 10 đơn vị thôn, buôn trên khu vực đất nghĩa trang của nhân dân thôn C đang chôn cất người chết ở đây. Để đảm bảo an ninh nông thôn, gắn với quyền lợi của người dân và nhu cầu thực tế nghĩa trang T1 đang nằm trong khi dân cư không còn phù hợp. UBND xã C đã thực hiện các thủ tục theo hướng dẫn, chỉ đạo của UBND huyện C, các phòng ban của huyện để thực hiện dự án trong đó UBND xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk để triển khai di dời Nghĩa trang N2 thôn 3 về vị trí mới xây dựng Nhà Văn hóa xã liền kề với trụ sở UBND xã hiện nay theo kế hoạch. Về đất đai và tài sản gắn liền với đất, do cấp trên tính toán giá trị tại thời điểm bồi thường bằng đất để xây dựng nhà văn hóa, sân vận động xã C nên địa phương đề xuất với huyện và tỉnh để thực hiện chủ trương (lịch sử để lại) lấy đất Nghĩa trang thôn C, bồi thường bằng đất cho ông D, bà M thôn C để di dời nghĩa trang về vị trí mới theo nguyện vọng chính đáng của nhân dân bởi phong tục tập quán riêng của người Dao thôn 3 tự lựa chọn vị trí là đất của ông D, bà M.

Trong quá trình thực hiện đều thực hiện quy trình pháp lý từ thôn lên xã, từ xã lên huyện đặc biệt là có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Đ, Chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh và các phòng ban của tỉnh đã thẩm định (gửi kèm các thủ tục có liên quan đến dự án nghĩa trang xã C được chấp thuận). Nhưng trong quá trình Thanh tra theo Kết luận số 15/KL - TTr ngày 29/12/2021 của Thanh tra tỉnh Đắk Lắk, nội dung liên quan đến dự án Nghĩa trang xã C lấy đất bồi thường bằng đất chưa đúng quy định. Theo Kết luận số 15/KL - TTr ngày 29/12/2021 của Thanh tra tỉnh Đắk Lắk, Sở TN&MT tỉnh Đ ra quyết định hủy giấy CNQSDĐ của ông D, bà M, đồng thời UBND huyện có thông báo dừng các giao dịch liên quan đến thửa đất

của ông D, bà M, không đồng ý với quyết định của Sở TN&MT tỉnh Đ và Thông báo của UBND huyện C thì ông D, bà M đã khởi kiện hành chính, đã được TAND tỉnh Đắk Lắk xét xử, sau kháng cáo của Sở TN&MT của tỉnh Đắk Lắk thì TAND cấp cao Đà Nẵng đã bác kháng cáo của Sở TN&MT tỉnh Đ, giữ nguyên Bản án số 100/2023/HC-ST ngày 11/7/2023 của TAND tỉnh Đắk Lắk.

Vậy, UBND xã C trình bày đề TAND tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào Bản án của TAND cấp cao tại Đà Nẵng đã tuyên, xem xét giải quyết khôi phục lại giá trị pháp lý Giấy CNQSDĐ của ông D, bà M do UBND huyện cấp, hiện nay đang thực hiện việc cho cấp đổi giấy CNQSDĐ theo dự án cấp đổi để ông D, bà M được sử dụng đất theo quyết định của TAND cấp cao tại Đà Nẵng đã tuyên án.

3.3. Sở TN&MT tỉnh Đ: Đồng ý với phân trình bày của Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Đ.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với UBND huyện C, giữ nguyên các yêu cầu khác của khởi kiện, đồng thời đồng thời bổ sung yêu cầu đề nghị Tòa án xem xét tính hợp pháp của Công văn số 312/CNKM-HCTH ngày 19/3/2024 của Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cư M'gar về việc trả lời ông Vũ Đức D.

- Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, không có yêu cầu hay cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới.

- Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận giữa các đương sự, đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện - ông D, bà M: Hủy Thông báo số 149/TB-UBND ngày 24/06/2022 của UBND huyện C về việc tạm dừng sang nhượng, tặng cho và các giao dịch khác đối với thửa đất số 511, 512, 513, tờ bản đồ số 18 đất tại xã C; VPĐKĐĐ tỉnh Đắk Lắk, Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện C phải giải quyết việc cấp đổi giấy CNQSDĐ cho ông D, bà M đối với thửa đất số 511, 512, 513, tờ bản đồ số 18 đất tại xã C, huyện C theo quy định của pháp luật; Đình chỉ yêu cầu khởi kiện buộc UBND huyện C phải bồi thường thiệt hại cho ông D, bà M tổng số tiền là 94.440.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

- Về thời hiệu khởi kiện:

Người khởi kiện là ông D, bà M nộp hồ sơ đề nghị đăng ký biên động GCNQSDĐ tại Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 19/3/2024 Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cư M'gar ban hành văn bản số 312/CNCM-HCTH về việc trả lời đơn của ông D thể hiện nội dung áp dụng biện pháp ngăn chặn, tạm dừng giải quyết hồ sơ cấp đổi của ông D, bà M đối với các thửa đất 511, 512, 513, tờ bản đồ số 18. Ngày 10/4/2024, người khởi kiện nộp đơn khởi kiện đối với Quyết định hành chính của UBND huyện C, Hành vi hành chính của VPĐKĐĐ tỉnh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 3, 4 Điều 3 và điểm a, khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính và còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

- Về xác định tư cách người bị kiện:

Tại thời điểm ban hành Công văn số 312/CNCM-HCTH ngày 19/3/2024 của Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cư M'gar: Căn cứ khoản 3 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013, điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, điểm e khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/4/2015: Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cư M'gar là đơn vị trực thuộc VPĐKĐĐ tỉnh Đắk Lắk. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý vụ án hành chính sơ thẩm và xác định người bị kiện là VPĐKĐĐ tỉnh Đắk Lắk, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cư M'gar là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đức D, bà Đinh Thị M:

Căn cứ Bản án hành chính sơ thẩm số 100/2023/HC-ST ngày 11/7/2023 của TAND tỉnh Đắk Lắk và Bản án hành chính phúc thẩm số 366/2023/HC-PT ngày 29/9/2023 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng, Quyết định số 21/QĐ-STNMT ngày 26/01/2024 của Sở TN&MT tỉnh Đ và căn cứ quy định tại khoản 16 Điều 03 Luật đất đai năm 2013: “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là chứng thư pháp lý để Nhà nước xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất*” thì ông Vũ Đức D, bà Đinh Thị M hiện là chủ sử dụng hợp pháp 03 thửa đất số 511, 512, 513 tờ bản đồ số 18 đất tại xã C theo Giấy CNQSDĐ số CS 050623, CS 050624, CS 050625 do Sở TN&MT tỉnh Đ cấp ngày 05/12/2019. Ông Vũ Đức D, bà Đinh Thị M có đầy đủ các quyền của người sử dụng đất quy định tại các Điều 166, Điều 167, Điều 168 Luật Đất đai năm 2013, trong đó có quyền về được

cấp đổi Giấy CNQSD đất, thực hiện các giao dịch dân sự, hành chính liên quan quyền sử dụng đất...

UBND huyện C M'gar viện dẫn căn cứ thực hiện nội dung Kết luận thanh tra số 15/KL-TTr ngày 29/12/2021 của Thanh tra tỉnh Đắk Lắk đề ban hành Thông báo số 149/TB- UBND ngày 24/6/2022 tạm dừng việc sang nhượng, tặng cho và các giao dịch khác đối với các thửa đất số 511, 512, 513 tờ bản đồ số 18 đất tại xã C của ông Vũ Đức D và bà Đinh Thị M là không có căn cứ pháp luật vì Kết luận thanh tra số 15/KL-TTr ngày 29/12/2021 của Thanh tra tỉnh Đắk Lắk chỉ có giá trị pháp lý thi hành nội bộ các cơ quan hành chính với nhau, ông Vũ Đức D và bà Đinh Thị M không có trách nhiệm, nghĩa vụ thi hành Kết luận thanh tra này. Ngoài căn cứ nêu trên, tại phiên tòa và quá trình tố tụng tại Tòa án, UBND huyện C không nêu được bất cứ căn cứ pháp lý nào về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, lý do hợp pháp, chính đáng... để tạm dừng việc sang nhượng, tặng cho và các giao dịch khác đối với các thửa đất số 511, 512, 513 tờ bản đồ số 18 đất tại xã C của ông Vũ Đức D và bà Đinh Thị M.

Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cư M'gar chỉ căn cứ Thông báo số 149/TB-UBND ngày 24/6/2022 của UBND huyện C đề ban hành Công văn số 312/CNCM-HCTH ngày 19/3/2024 tạm dừng giải quyết hồ sơ cấp đổi quyền sử dụng đất của ông Vũ Đức D và bà Đinh Thị M cũng không có căn cứ pháp luật.

Hai văn bản hành chính nêu trên đã liên quan, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất là ông Vũ Đức D và bà Đinh Thị M khi thực hiện các giao dịch hành chính, dân sự của người sử dụng đất được pháp luật, nhà nước bảo hộ, nên cần xem xét, giải quyết trong cùng vụ án là phù hợp quy định tại điểm e khoản 4 Điều 138, điểm đ khoản 3 Điều 191, khoản 1, khoản 3 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015, Mục I.7 Giải đáp số 02/GĐ-TANDTC ngày 19/9/2016 của TAND tối cao.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Đ cho rằng cho rằng do ông Vũ Đức D, bà Đinh Thị M xây dựng trái phép chợ trên đất nên không đủ điều kiện cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tuy nhiên nội dung Công văn số 312/CNCM-HCTH ngày 19/3/2024 và Thông báo số 149/TB-UBND ngày 24/06/2022 không có nội dung nào cho rằng lý do không cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do xây dựng trái phép. Việc xây dựng chợ của ông Vũ Đức D, bà Đinh Thị M hiện nay không có lập Biên bản vi phạm hành chính, không có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên nêu ra lý do này để các cơ quan hành chính không cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có căn cứ để xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của người khởi kiện đã rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với UBND huyện C, do vậy cần đình chỉ yêu cầu này và dành quyền cho đương sự khởi kiện bằng vụ án khác khi có đủ điều kiện thụ lý theo quy định định của pháp luật.

Từ những phân tích, nhận định trên, xét các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 157, Điều 158, Điều 193, Điều 194, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 16 Điều 3, khoản 3 Điều 105, Điều 166, Điều 167, Điều 168 Luật Đất đai năm 2013; điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; điểm e khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/4/2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 358, khoản 1 Điều 359 Luật Tổ tụng hành chính, khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đức D, bà Đinh Thị M;

- Hủy Thông báo số 149/TB-UBND ngày 24/06/2022 của UBND huyện C về việc tạm dừng sang nhượng, tặng cho và các giao dịch khác đối với các thửa đất gồm:

+ Thửa đất số 511, tờ bản đồ số 18, diện tích 6483,2 m² được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp Giấy CNQSDĐ số CS 050623 ngày 05/12/2019 cho ông Vũ Đức D, bà Đinh Thị M;

+ Thửa đất số 512, tờ bản đồ số 18, diện tích: 6131,6 m² được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp Giấy CNQSDĐ số CS 050624 ngày 05/12/2019 cho ông Vũ Đức D, bà Đinh Thị M;

+ Thửa đất số 513, tờ bản đồ số 18, diện tích: 8473,1 m² được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp Giấy CNQSDĐ số CS 050625 ngày 05/12/2019 cho ông Vũ Đức D, bà Đinh Thị M.

- Hủy Công văn số 312/CNCM-HCTH ngày 19/3/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện C về việc trả lời đơn của ông Vũ Đức D;

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện C phải thực hiện nhiệm vụ công vụ trong việc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Vũ Đức D, bà Đinh Thị M đối với các thửa đất số 511, 512, 513, tờ bản đồ số 18 nói trên tại xã C, huyện C

- Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu UBND huyện C. bồi thường thiệt hại số tiền 94.440.000 đồng. Ông Vũ Đức D, bà Đinh Thị M được

quyền khởi kiện một vụ án khác khi đủ điều kiện thụ lý theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

- Ủy ban nhân dân huyện C, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ, mỗi cơ quan phải chịu 300.000 đồng;

- Ông Vũ Đức D, bà Đinh Thị M được nhận lại 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0012827 ngày 12/4/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (Do bà H5 Êban nộp thay).

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Duy Phương